

CUỐI ĐƯỜNG

“Những điều trông thấy mà đau đớn lòng”
Nguyễn Du

Đêm qua, Tường không chợp mắt, chàng nằm nghe xe cộ chạy âm âm và tiếng máy bay lên xuống không ngừng. Một nỗi thất vọng tràn ngập trong lòng. Chàng thờ dài đau đớn đến tận tim gan. Sự sụp đổ nhanh chóng và thất trận không ngờ đã dứt quặn lòng chàng. Chàng nhìn vợ mang thai gần đến ngày sinh và hai đứa con, con gái mới lên 6 và con trai lên 4 tuổi. Cuộc đời của ba mẹ con sẽ ra sao! Chàng cảm thấy một nỗi hối hận và mặc cảm có trách nhiệm trong cuộc biến thiên kinh hoàng này.

Chàng nhẹ nhàng thức dậy, ra khỏi nhà, nhập vào mấy người trong ngõ ra đường. Đứng trên lề đường Trương Minh Giảng, Tường ngơ ngác nhìn những xe tăng cộng sản từ phía Tân Sơn Nhất tiến về phía trung tâm Saigon. Trên xe tăng treo cờ đỏ sao vàng cùng với cờ Mặt Trận Giải Phóng, nửa xanh nửa đỏ và những tên VC đội nón tai bèo, trẻ tuổi, mặt mày ngơ ngác. Chàng lại càng cảm thấy chua xót, quân đội như thế mà sao lại thắng trận. Tường nghe tiếng nói tự đáy lòng phát ra : Thế là hết! Một sự chầm dứt cay đắng, nghiệt ngã đã xảy ra nhanh chóng và tàn khốc, không thốt được nên lời. Tường cúi đầu, cúi mặt lê bước về nhà, một cảm giác có lỗi với mọi người trong ngõ.

Hôm nay là 30 tháng 4 năm 1975.

Những ngày kế tiếp là những chuỗi ngày buồn thảm. Gần như hầu hết đa số các gia đình trong ngõ này đều là công chức của chính phủ Sài Gòn, nên nhà nào cũng đóng cửa buồn thiu. Duy chỉ có nhà ông Năm Cam là ồn ào. Ông ta có hai thằng con trai, thằng lớn học giỏi được đi Tây Đức mấy năm nay, gửi tiền về xây lại nhà cửa khang trang. Ngược lại thằng em bị sút môi, nói ngọng, phá làng phá xóm. Một vài năm gần đây mất tằm mất tích. Ông Năm Cam nói là nó về quê lấy vợ. Ngày 30 tháng 4, nó xuất hiện, đeo băng đỏ MTGP, đi xe Honda, đeo súng AK, hống hách, trâng tráo nhìn mọi người trong ngõ. Bố nó lên làm phường trưởng!

Một hôm, nó sang nhà Tường, đem theo vải và sơn, nó bảo sơn vẽ khẩu hiệu trên vải:

Đời đời nhớ ơn Hồ Chủ tịch.

Không có gì quý hơn Độc Lập Tự Do.

Hôm sau nó sang lấy khẩu hiệu, và nói với Tường: “Chú phải treo hình Bác Hồ.”

Tường phải đi mua hình HCM, đóng khung treo lên tường. Chàng nghĩ thầm: cuộc đời khổ nhục bắt đầu. Vợ chàng và những người trong nhà nhìn chàng ái ngại., Nhưng biết nói gì đây! Gia đình, ngoài vợ con, chàng còn có bà chị ruột của vợ là một giáo sư dạy Trung học bên quận 8. Hai đứa cháu gái, con của bà chị Cả đã mất, một đứa đã tốt nghiệp bác sĩ, chưa đi làm thì sập tiệm, còn một đứa có cử nhân Anh văn. Cho nên chàng cũng tạm yên tâm vì có chỗ dựa và đùm bọc nhau khi chàng đi tù.

Ngày 15 tháng 4, vợ chàng sinh một đứa con trai. Hai mẹ con ở vào hoàn cảnh nước mất nhà tan, sẽ phải chịu nhiều khổ cực thiếu thốn, nghĩ vậy, chàng thở dài.

Tường là Thiếu tá, tháng này chưa kịp lĩnh lương thì mất nước. Vợ chàng làm tại văn phòng Cha Thính, Viện phó Đại học Minh Đức, toạ lạc trên đường Đinh Công Tráng. Mấy ngày sau khi vợ chàng sinh, đích thân Cha Thính đem 3 tháng lương đến tận nhà. Hai vợ chồng mừng quá, cảm ơn Cha vô cùng. Càng cảm động hơn là cả hai vợ chồng Tường không phải là người Công giáo. Tường có mối thân tình với Cha từ năm 1961, khi Cha dạy Pháp văn cho trường Võ Bị Đà Lạt, khi đó chàng là Sinh viên khóa 18.

Nhờ vậy Tường có ít tiền lẻ bỏ túi để đi xe bus. Vespa và Honda nằm yên tại chỗ vì không có xăng. Tường muốn tránh mặt ông Năm Cam và thằng con sứt môi. Chàng đi lang thang ngoài đường như người mất hồn. Buổi sáng sau khi ăn chén cơm nguội, chàng bắt đầu cuộc bộ, qua chợ Trương Minh Giảng, sang bên kia cầu, rẽ phải, thì đến cư xá, nhà Phạm Hoán, em họa sĩ Phạm Tăng, người bạn cùng học Chu Văn An, không biết giờ này đang làm gì, chàng nhớ đến nụ cười hiền hậu của bạn. Chàng đi qua trường Trung Học Cứu Thế, nơi chàng đã dạy mấy năm nay, từ khi Cha Thính còn làm hiệu trưởng. Chàng nhìn qua cổng khép kín, thấy sân cờ vắng hoe. Lá cờ vàng ba sọc đỏ không còn nữa. Dãy hành lang trên lầu âm u như lòng chàng bây giờ. Qua nhà thờ Cứu Thế là cao ốc cho sinh viên. Đỗ Phan Hạnh, bạn chàng ở trong cư xá này. Mà nay không thấy một bóng người. Đỗ Phan Hạnh, bạn học Chu Văn An, người cao to, đỗ Cao học Sử, Giảng viên cho sinh viên năm thứ nhất Văn Khoa, Hạnh còn độc thân trong khi hầu hết đa số các bạn đã có vợ con. Anh là mối dây thân ái giữa các bạn hữu, dù ở trong quân đội hay ngoài dân chính, dù là bất cứ ở đâu và ngành nghề nào. Bố mẹ, anh em của Hạnh, nhà ở đường Trương Minh Giảng, gần nhà thờ Ba Chuông, nhưng chàng Hạnh luôn luôn ở trong cư xá sinh viên, độc thân vui tính.

Giờ này anh ta ở đâu có đi thoát không? Tường cầu mong cho bạn mình may mắn thoát được. Chàng đi tới đường Phan Thanh Giản, hướng về Bệnh Viện Bình Dân. Tường đi qua ngõ nhà thầy Trần Thanh Mại, giáo sư Chu Văn An cũng là thân phụ của Trần Lam Giang, bạn học của Tường. Chàng tần ngần đứng, định rẽ vào thăm Thầy nhưng rồi lại thôi. Chàng biết rõ, giờ này Trần Lam Giang, một thời là Chủ tịch Hội Sinh viên đã không có nhà, có thể Giang đã kịp thời đi thoát.

Tường đi tới ngõ kè và rẽ vào nhà mẹ chàng. Chàng ngồi bên mẹ sót xa nghĩ tới những ngày sắp tới, không biết mẹ chàng sẽ sống ra sao? Hai mẹ con có còn trông thấy nhau nữa không? Mẹ chàng muốn đến thăm thằng cháu nội mới sinh. Bà nội thương cháu, hai mắt đỏ hoe. Mẹ chàng sống ở đây với người chị ruột của chàng. Ngồi bên mẹ một lúc lâu, chàng lại tiếp tục đi.

Từ chợ Trương Minh Giảng tới đây, chàng gặp nhiều người quen, người muốn bán cái quạt để bàn, người thì muốn bán cái bàn ủi, người thì bán bộ tách pha trà.... Chàng biên vào sổ và địa chỉ, tổng kết cuối ngày đưa cho mấy bạn, mấy người quen bán chợ trời, để họ tới nhà mua về đem bán lại. Mấy ngày sau đó, chàng lại đi con đường cũ, qua chỗ mấy người quen, họ gọi lại và dúi cho chàng một chút tiền vì đã bán được món hàng do chàng môi giới. Nhiều khi được cả hai đầu, tuy chẳng đáng bao nhiêu, nhưng cũng thấy vui, an ủi trong hoàn cảnh này.

Chàng tiếp tục đi trên đường Phan Thanh Giản hướng về phía Bàn Cờ. Đến góc đường Cao Thắng, trên lầu của một cao ốc là nhà Đỗ Tiến Đức, tốt nghiệp Quốc Gia Hành Chánh, một thời làm Giám Đốc Nha Thông Tin thì Tường làm Chánh Sở. Sau đó Đức sang làm Giám Đốc Nha Điện Ảnh, đạo diễn phim “Yêu” dựa theo tiểu thuyết Yêu của Chu Tử. Đỗ Tiến Đức còn là nhà văn được giải thưởng “Văn” của Tổng Thống với tiểu thuyết “Má Hồng”. Thời gian Tường làm ở Nha Thông Tin với Đỗ Tiến Đức là 1968. Cùng năm này Tường đã lập gia đình sau Tổng Công kích Mậu Thân đợt 2. Sang năm 1969, chàng có con gái đầu lòng, Vợ chàng bị đau sau khi sinh, phải nằm bệnh viện Grall hết nửa năm trời. Tường, gà trống nuôi con, cũng may có bà chị vợ giúp đỡ. Chàng vẫn nhớ ơn bà chị này vô cùng.

Đi qua nhà Đỗ Tiến Đức, thì tới ngã ba Bàn Cờ. Đầu hẻm này nhà Vũ Đức Chấn, cùng học Chu Văn An, cả hai vợ chồng là cộng sản nằm vùng, nên Tường không muốn gặp.

Chàng tiếp tục đi tới ngã ba Nguyễn Thiện Thuật, Tường nhìn vào ngõ nhà của Trường Hải, Trường Kỳ, cả hai anh em đều là học sinh giỏi của Chu Văn An. Năm 1959, sau khi đỗ Tú Tài 2, Hải và Tường vào học Khoa Học. Có cô Tuyết từ Pháp về

cũng vào học, cả ba ngồi cùng bàn nhất, Hải ngồi cạnh Tuyết. Tuyết nói tiếng Pháp giỏi hơn tiếng Việt. Giờ Manavon giảng tiếng Pháp, Tuyết ghi được đầy đủ. Tuyết không đẹp nhưng có duyên, theo nếp sống ở Pháp nhiều năm nên hết sức tự nhiên, nghĩ gì nói thế không e lệ, dụt dè. Tường học được nửa năm thì phải bỏ học, đi dạy để giúp đỡ gia đình vì thiếu hụt.

Tường xuống Kiến Hoà dạy tại trường Tân Văn do linh mục Phan Tấn Tri làm hiệu trưởng. Rồi sau về Saigon dạy tại trường Cứu Thế. Có một điều lạ, là những trường chàng dạy đa số là trường Công Giáo, mặc dù Tường không phải là tín đồ của chúa Kytô và cũng tại Saigon Tường dạy tại trường Quốc Anh trên đường Công Lý và Trung tâm Luyện thi Chi Lăng của giáo sư Bùi Khắc Tiệp. Tên Tường đã in trên tờ quảng cáo cùng với Vũ Văn Hoa, một người bạn cùng dạy. Vũ Văn Hoa đã sang Mỹ sau năm 1975, hiện đang làm Chủ nhiệm báo Việt Nam Mới tại Houston. Anh ta còn giữ tờ quảng cáo năm xưa và thường hay thăm hỏi những người quen biết về Tường, xem Tường hiện đang ở đâu. Mãi đến 1998, tình cờ anh Hoa gặp Trung tá Không quân Phạm Quang Trình ở Seattle. Trình cho biết Tường đang ở Portland và Trình đưa anh bạn đến gặp Tường. Ôi thật là cảm động biết bao! Tường đi dạy học từ năm 1960 đến cuối năm 1961 thì vào Võ Bị Đà Lạt, khóa 18. Bắt đầu cuộc đời binh nghiệp từ đó!

Trở lại chuyện Nguyễn Trường Hải, ít lâu sau, Tường nghe chuyện tình giữa Hải và Tuyết tan vỡ, Hải đem đứa con trai về cho bà nội nuôi. Khi Tường làm việc ở quân đoàn 4, gặp Hải đang dạy học tại trường trung học Phan Thanh Giản, Cần Thơ. Lúc đó Hải yêu cô Hồng, đang làm việc tại văn phòng và là em gái của Tiến sĩ Phạm Hoàng Hộ. Những ngày chủ nhật Hải thường rủ Tường xuống nhà bố mẹ Hồng, một villa ở Bình Thủy. Thời gian này Tường chưa bận bịu về tình cảm, vẫn còn phoi phới độc thân, thỉnh thoảng cũng có chút hương hoa nhưng không sâu đậm để phải đau khổ và bi lụy. Ít lâu sau Hải lấy cô Hồng.

Trong đầu nghĩ lan man về những người bạn học cũ và chân vẫn tiếp tục đi trên đường Nguyễn Thiện Thuật, đến ngã tư Nancy chàng rẽ vào nhà người anh con chú con bác ruột. Nhà anh chị Bính, anh Anh Bính là trưởng tộc, con trai lớn của người bác, anh ruột của bố Tường. Trước 1954, bác và bố Tường ở huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên. Bác rất giàu, có trên 700 mẫu ruộng, dãy nhà lầu, sân thượng rộng lớn, trẻ con có thể chơi đá bóng ở trên đó. Con đường bao quanh ao cá có thể phi ngựa được. Mỗi khi giỗ, Tết là mổ heo, mổ bò ăn uống kéo dài cả tuần lễ. Anh Bính lúc đó đi học ở Hà Nội, học ít chơi nhiều. Nhà mua chức Hàn cho anh, nên lúc nào cũng áo gấm thể diện, đeo thẻ ngà trên ngực. Mỗi lần về Hưng Yên thăm nhà đi xe Citroen có tài xế lái. Dân chúng

trong vùng cùng trẻ con, trong đó có Tường chạy ra xem chiếc xe đen bóng, phà khói, ngửi thơm mùi xăng. Năm 12 tuổi đã lấy vợ, mẹ chồng còn phải tắm cho cả hai vợ chồng. Khi vợ anh 16 tuổi đã sinh con, sinh năm một, đến khi 20 tuổi đã có năm con, ra đường con trẻ như học sinh. Thanh niên chạy theo cả lũ. Thế rồi hai vợ chồng bỏ nhau. Anh Bính lấy bà sau, ở với nhau đến bây giờ, bà này hiền lành, buôn bán rau ngoài chợ, tần tảo nuôi chồng con.

Tường vào nhà gặp chị Bính, chị kêu lên : “Trời ơi, chú còn ở đây sao?” Anh Bính đã có kinh nghiệm với cộng sản sau 1954, biết rõ về cộng sản thì nói: “Không phải học tập hai tháng đâu chú ơi!”. Đúng vậy anh Sửu, tuổi Sửu, em ruột anh Bính làm Trưởng Ty Cảnh Sát Hưng Yên, tin lời vợ là đừng lo, cứ ở lại, có các anh bảo lãnh không sao đâu, vì phía nhà vợ đã theo cộng sản từ hồi Cách mạng chống Pháp. Anh Sửu ở lại miền Bắc, bị đi tù trên rừng sâu Bắc Việt tới sau 1975 mới được thả về nhà. Suốt ngày ngồi góc vườn sau nhà không nói một câu nào.

Chị Bính rơm rớm nước mắt nói: “Chú ngồi xuống đây, có bắp luộc chú ăn với anh chị”. Tường không từ chối vì chàng cũng thấy đói bụng. Chị nói tiếp: “Sáng nay gặp người quen, bẻ bắp ở quê, đem lên nên mua được rẻ. Hàng chục cái, chú ăn tự nhiên”. Tường ăn hai cái bắp cũng đã thấy bụng đầy đầy. Chàng cảm ơn anh chị, lại tiếp tục đi.

Chàng gặp vài người quen trong xóm nhà anh chị Bính. Tường hỏi như mọi khi “Có gì bán không?” Người thì muốn bán đồng hồ để bàn, người thì muốn bán radio hai băng cầm tay, người thì bán quần áo con nít. Tường ghi vào sổ để chuyển cho bạn hàng. Xong chàng chào mọi người, đi ra khỏi ngõ, dọc theo đường Trần Hưng Đạo, vào phía Chợ Lớn, phía bên trái có một dãy nhà lâu. Có một thời vợ chồng chị Cả của Tường được cấp một căn trên đó. Mẹ Tường và Tường cùng ở đó, rồi sau mới dọn về Phan Thanh Giản trước Bệnh viện Bình Dân. Đi thêm một quãng nữa cũng trên lầu cao ốc là nhà của Nguyễn Văn Hiền, cùng học CVA, được gọi là Hiền Nhiếp Ảnh để phân biệt với Hiền khác. Đúng như tên gọi. Hiền đã giỏi về nhiếp ảnh lại còn biết rửa phim, in ảnh lạnh nghề và rất đẹp. Tường thường đến nhà anh để anh chỉ dẫn. Một hôm Tường đến, khóa xe đạp cẩn thận ở chân cầu thang, lầu một, rồi lên nhà Hiền. Đến khi về, xuống dưới nhà thì xe không cánh mà bay. Tường vừa sợ, vừa lo và vừa buồn. Vừa đi bộ vừa khóc về nhà.

Phía dãy nhà lâu bên phải là nhà cấp cho công chức và quân nhân. Trung Tá Nguyễn Bảo Trị (sau là Trung Tướng) có mấy căn liên tiếp cho các em ở, Nguyễn Bảo Thù chết ở Chợ Lớn năm Tết Mậu Thân, còn mấy người em chưa có gia đình sống

chung với nhau là Nguyễn Bảo Sĩ, Nguyễn Bảo Tín, và cô em gái út. Vì là em gái duy nhất, được các anh chiều chuộng nên càng làm nũng. Khi Tường sang chơi thì cô em này sai Tường làm việc này việc nọ. Một hôm cô em vẫy Tường lại gần rồi chỉ cho Tường một cửa hàng xen dưới lầu, sai Tường đi mua bông, thấy Tường ngập ngừng chưa hiểu, cô em dục “Bông cho đàn bà, em cần ngay”. Tường vội vàng chạy đi, mấy ông anh cười quá trời. Mỗi lần được sai, Tường riu riu nghe lời và tỏ ra vui sướng. Cô em này sau lấy một vị làm Đồng Lý Văn Phòng một bộ, nhưng ông ta chết vì một tai nạn máy bay. Tường buồn rầu tự hỏi không biết họ Nguyễn Bảo có thoát được không? Nếu không thì không sao sống nổi với chế độ mới này!

Trời đã về chiều, Tường quay gót về nhà. Chàng đi theo đường Trần Quốc Toản, qua viện Hóa Đạo, ra đường Trương Minh Giảng rồi về nhà. Chàng xọc tay vào túi quần, chạm vào mấy đồng tiền để đi xe bus, chàng nghĩ thầm, là đi bộ để chút tiền lẻ mua quà cho con, nghĩ đến hai đứa nhỏ nhìn thấy bố về mừng rỡ khi có quà, chàng lại mỉm cười chua chát và thương vợ con vô cùng.

Khi đi qua Viện Hóa Đạo, chàng thấy vắng tanh không một bóng người. Chàng nhớ lại những ngày tháng Phật tử xuống đường, phá nát miền Nam. Bây giờ họ ở đâu, sao không thấy đấu tranh. Tường nghĩ thầm, thò đầu ra bây giờ chỉ có ăn đạn. Miền Nam trước đây quá dân chủ, nên họ làm loạn, biểu tình xuống đường liên miên. Giờ này mới rõ trắng đen, những tên chủ chốt đều là Việt Cộng nằm vùng.

Bên kia đường của Viện Hóa Đạo, có một bà cụ trạc tuổi mẹ Tường, ngồi bên lề đường, trước mặt để một cái rổ bán hàng gì. Tường đi đến cất tiếng hỏi: “Mẹ bán gì đây?” Vừa hỏi chàng vừa nhìn vào trong rổ, thấy một ít hạt mít. Chàng nói: “Mẹ cho cả vào túi nylon cho con, còn bao nhiêu tiền lẻ con đưa mẹ hết”. Bà cụ vừa cho hạt mít vào túi nylon vừa nói: “Cám ơn cậu”. Chàng sung sướng tự nói: “Thế là hai con có quà rồi.” Bước chân chàng đi nhanh hơn, từ đầu ngõ chàng đã mừng tưng ra tiếng nói của hai con: “Bố về, mẹ ơi”. Khi chàng mở cánh cổng sắt là hai con đã reo lên “Quà gì thế bố?” Vợ chàng chạy ra đỡ lấy túi nylon, mở ra và kêu lên: “Chua loét, hạt mít thiu rồi, nhớt không à”. Chàng buồn rầu nói: “Anh đâu có biết, thấy bà cụ bán, tội nghiệp nên anh mua hết, trả cụ tiền đi xe bus”. Thấy ba bố con tiu nghỉu, vợ chàng nói: “Không sao, vào tay em lại ngon ngay”. Vợ chàng vào bếp, rửa sạch nhớt, rồi luộc lại. Thế là cả nhà lại có hạt mít ăn ngon lành. “Cám ơn vợ nhiều” chàng nói thầm trong lòng.

Ngày kế tiếp, chàng không theo lộ trình cũ. Qua cầu Trương Minh Giảng, Tường rẽ tay trái vào đường Yên Đổ. Đầu đường ở ngõ bên trái là lối vào nhà Dương Kiên,

người bạn nhỏ con, học cùng lớp, một người tài hoa, là thi sĩ với tạo thơ “Thú Đau Thương”, Dương Kiên còn là một luật sư nổi tiếng hùng biện. Họ Dương đã nổi tiếng từ xưa đến nay. Nhưng đường tình duyên thì lận đận. Mối tình của Kiên và Kim Anh, con gái nhà văn Nguyễn Thị Vinh trong nhóm Tự Lực Văn Đoàn cuối cùng đứt đoạn. Với “Thú Đau Thương”, Kiên sống cố quên hết buồn phiền. Nay chàng đã vào miền viên mãn, nơi ấy không còn có khổ đau.

Cùng trong ngõ này Tường còn có một người bạn thân cùng dạy học tại trường Quốc Anh. Anh họ Trịnh, độc thân, lãng tử, sống một mình trong căn gác nhỏ. Tường tiếp tục đi trên đường Yên Đổ, đến góc đường Hai Bà Trưng, bên phải có một tiệm phở nổi tiếng rất ngon, Tường thường ăn món áp chảo tại đây. Sau 30 tháng 4, mới biết đó là chỗ giao liên của Việt Cộng nằm vùng. Tường đi qua ghé mắt nhìn vào không thấy một bóng khách nào, chàng tiếp tục băng qua đường Hai Bà Trưng vào đường Trần Quang Khải, Tân Định, phía bên trái có nhà của Trung tá Nhảy dù Nguyễn Văn Nhỏ, khóa 19 Đà Lạt, rồi đến nhà của thân nhân Trung Tá nhảy dù Bùi Quyền, thủ khoa khóa 16, và người bạn CVA Phạm Sinh Hỷ cũng ở trên con đường này, mở tiệm bán tủ lạnh, nay thì đóng cửa im im. Tường tự hỏi hai chàng nhảy dù hiện ở đâu, có đi thoát không? Còn Phạm Sinh Hỷ, hiền lành, sống hết lòng với bạn bè, cầu mong Trời Phật phù hộ cho bạn.

Tường đi đến trước rạp Văn Hoa. Rạp cũng đóng cửa, chàng gặp cô Yên, con ông chủ rạp, đang đứng trước cửa. Yên nhìn thấy chàng ngạc nhiên hỏi: “Anh ở lại làm sao sống nổi với bọn nó”. Tường biết Yên khi mẹ Yên trúng thầu câu lạc bộ của trường Võ Bị. Yên giúp mẹ ngồi thuôn ngân và ghi sổ thiếu nợ của các sinh viên ăn trước trả tiền sau. Yên xinh đẹp duyên dáng, biết bao chàng sinh viên yêu thầm. Tường cũng trong số này, nhưng chàng không dám đến gần vì chàng hiện là khóa em út, mấy niên trưởng say mê Yên thường nói chuyện với Yên, nàng cười vui vẻ và nghiêng đầu rất duyên dáng. Một hôm Chủ nhật, Tường ra Câu Lạc Bộ, thấy vắng mấy niên trưởng, chàng đến bên Yên trò chuyện, nàng tiếp chuyện rất đằm thắm, không phân biệt khóa đàn anh, đàn em. Hôm ấy, Yên mặc bộ đồ màu đen, càng làm nổi bật làn da trắng. Chàng nhìn cổ Yên trắng hồng đeo một sợi dây chuyền mặt ngọc xanh biếc, đẹp vô cùng. Tường khen Yên: “Yên mặc bộ đồ đen đẹp quá.” Yên cười: “Anh thấy đẹp không, mà anh không biết là hàng tháng Yên phải mặc quần đen mấy ngày à?” Lúc ấy Tường nghe nhưng không hiểu câu nói của Yên, đến tối khi ngồi một mình trong phòng, chàng nhớ lại câu nói thân tình ấy. Chàng mỉm cười và cảm thấy Yên tự nhiên và đáng yêu vô cùng. Chàng chia tay Yên, bước qua đường vào nhà mẹ nuôi.

Tường nghĩ, cũng nên nói thêm tại sao chàng có cái may mắn và hạnh phúc có bà má nuôi này nhận là con.

Tháng 11 năm 1961, chàng ở lớp tuổi sẽ được gọi vào Võ bị Thủ Đức. Chàng nghĩ, vào Đà Lạt, học 4 năm, khi ra trường chắc đất nước đã hoà bình. Lúc đó trong trường đã có 3 khóa 16, 17 và 18. Khóa 16, Tường có rất nhiều bạn theo học khóa này, vì sau khi tốt nghiệp trung học năm 1959, các bạn chàng vào khóa 16. Tường còn đi dạy học 2 năm, đến 1961 chàng nhập khóa 18 nên phải gọi các bạn cũ ở CVA là niên trưởng. Khóa nào cũng phải qua 8 tuần hoặc 10 tuần “Tân Khóa Sinh”, 8 tuần này như sống trong ác mộng, vì những tuần này là tuần “Huấn Nhục” luôn luôn bị phạt bất chấp lý do, chỉ trừ đêm được ngủ, còn từ 5 giờ sáng đến chiều tối không có một phút nghỉ ngơi.

Cuối năm 1962, đầu năm 1963, hai khóa 16 và 17 lần lượt ra trường. Khóa 19 và 20 nhập học. Khóa 18 là niên trưởng. Tại trường có 8 đại đội, những người có điểm văn hóa và quân sự cao của khóa được giữ chức Tham mưu hay Đại Đội Trưởng trong hệ thống Tự Chỉ Huy. Tường được giữ chức Đại Đội Trưởng Đại Đội D, một trong 8 đại đội. Vì vậy đi diễn hành không phải vác súng mà được đi kiểm đứng trước hàng quân. Phòng ngủ riêng một mình, không bị ai kiểm soát. Tường là Sinh viên Đại Đội Trưởng, trên Tường có Sĩ quan Đại Đội Trưởng, lúc đó là Thiếu úy Trúc, người Huế, nói năng nhỏ nhẹ.

Một hôm Tường đi học văn hóa về, mở cửa phòng thấy Thiếu úy Trúc ngồi ở bàn đang lau súng cười và chỉ nói: “Súng của anh bắn quá” Tường chỉ biết nói lời cảm ơn.

Kể lại câu chuyện này chỉ muốn nói về cuộc sống của khóa Niên Trưởng rất thoải mái, có quyền phạt khóa đàn em mà không có ai phạt mình nữa. Nhưng từ khi với tư cách là Sinh Viên Sĩ Quan Đại Đội Trưởng, Tường hầu như chưa từng phạt một sinh viên đàn em nào cả.

Trường Quân Y gửi một nhóm Sinh viên Quân Y lên Đà Lạt học giai đoạn quân sự. Khóa 18 cử người hướng dẫn toán sinh viên Quân Y này. Có Lê Bá Thi là bạn cùng học CVA với Tường, trong toán Quân Y này, gặp lại nhau kể từ khi tốt nghiệp trung học, hết sức mừng rỡ.

Chiều chiều, sau bữa cơm là giờ tự do, Thi thường xuống phòng Tường, uống trà, cà phê, ăn bánh ngọt lúc nào cũng có (bà má nuôi mua cho). Thi là con bà Tiến Phú, một triệu phú lúc bấy giờ. Thi dẫn Tường ra villa Ánh Sáng, giới thiệu với bà Vũ

Úc, bạn học của mẹ Thi. Ông Vũ Úc cũng là một triệu phú. Bà Vũ Úc ở Đalat trồng nom hai gái một trai học trường Pháp tại đây. Tường theo Thi đến chơi nhà bà Vũ Úc rồi trở nên thân thiết, tới khi Quân Y mãn thời gian quân sự, Thi trở về trường Quân Y ở Sài Gòn, Tường vẫn tiếp tục đến nhà bà Vũ Úc vào những ngày cuối tuần, rồi chàng gọi bà bằng mẹ hời nào không hay. Bà coi Tường như anh cả trong gia đình. Ba người con của bà, Phượng 14, Quỳnh 12 và Quang 10 tuổi. Các em coi Tường như anh Hai.

Trở lại chuyện vào thăm bà má nuôi. Tường ở lại ăn cơm với má nuôi và các em. Bữa cơm có đậu phụ rán, canh cà chua tôm và một đĩa nhộng. Má nuôi và Tường ăn nhộng, các em không dám ăn vì nghĩ là sâu. Tường ăn cơm thấy rất ngon miệng vì bụng đói. Tường ăn thật no. Bà má nuôi nhìn Tường ăn mà thương hại, bà nói: “Con đi tù không được ăn cơm đâu con” rồi bà lau nước mắt. Chàng ngồi chơi một lúc rồi ra về. Má nuôi nói: “Con lấy chiếc xe đạp này mà đi, ông ấy không dùng nữa.” Tường đạp xe về mà mừng rỡ khôn cùng. Lúc này có chiếc xe cũ rỉ sét cũng là một gia tài nhỏ. Chàng đạp xe về nhà, cả buổi chiều chàng lau chùi chiếc xe. Vợ chàng nói: “Anh Dũng ghé thăm, cho thằng Út hộp sữa, hai đứa nhỏ bánh biscuit. Anh Dũng nói ngày mai anh đến phòng mạch gặp anh Ninh”. Không biết có việc gì không mà ông anh nhắn gọi, hay có đường đi, chàng cứ nghĩ ngợi lan man.

Ngày hôm sau, Tường cũng như mọi khi, ăn chén cơm nguội cho chắc bụng rồi dắt xe ra đi. Chàng đi một mạch đến phòng mạch anh Ninh, thấy có 5, 6 người đang ngồi chờ khám bệnh. Thay vì ngồi đợi, chàng đi xe đạp ra chợ trời bên vỉa hè, chàng muốn mua một cặp vỏ xe, đi lan man từ hàng này sang hàng khác, không kiếm được món hàng cần thiết, chàng quay lại phòng mạch, thấy còn một bệnh nhân, chàng vào phòng chờ ngồi đợi. Khi người khách cuối cùng ra về. Anh Ninh mở cửa ra thấy Tường, anh nói: “Vào đây em”.

Tường vào phòng khám. Anh Ninh đem ra một túi vải, đổ ra bàn, anh ân cần dặn: “Đây là thuốc cảm cúm của người lớn, đây là thuốc của trẻ em, thuốc ho, thuốc tiêu chảy, thuốc đau nhức và thuốc bổ. Để dành mà dùng, mai mốt sẽ khan hiếm lắm”. Anh cầm một bọc giấy báo rồi nói: “Đây là 100 ngàn, anh cho em, tần tiện mà xài nghe em”.

Tường rưng rưng nước mắt và nói: “Em vô cùng cảm ơn anh. Giữa lúc khó khăn này, anh thương em như vậy thật là quý hoá, em mang ơn anh.”

Anh đứng dậy, tiễn Tường ra về anh nói: “Em giữ gìn sức khoẻ, anh em mình không biết còn có gặp được nhau nữa không!”

Tường cấp cái túi vào nách, đạp xe ra về, chàng ghé mua mấy chiếc bánh giò, ghé vào nhà mẹ, chàng ngồi xuống bên mẹ, bóc cái bánh cho mẹ ăn. Nhìn mẹ móm mém nhai thấy mà tội nghiệp, không còn một cái răng nào, nhai bằng lợi răng. Lát sau chàng đạp xe về thẳng nhà cho vợ mừng. Chàng nghĩ thầm: Trong giờ phút khó khăn này, Trời Phật thương cho gặp những tấm lòng vàng như vậy.

Tường bóc bánh giò cho hai con, trong khi đó vợ chàng cất thuốc và tiền vào tủ. Giờ này hai thứ quý giá nhất là thuốc và tiền, vậy mà anh đã cho gia đình em. Em cảm ơn anh!

Đầu tháng 5 rồi, 15 tháng 6 là ngày chót cấp Tá phải trình diện. Chỉ còn mấy chục ngày, thời gian cảm thấy đi nhanh quá!

Như mọi ngày, Tường ăn chén cơm nguội rồi dắt xe ra đi, chàng lấy một túi vải khoác lên lưng để đựng đồ vật cho an toàn, hơn là để trong rổ xe đằng trước tay lái. Hôm nay Tường theo lối cũ, qua trường Cứu Thế chợt nghe tiếng gọi tên chàng. Tường dừng xe, và nhận ra Cha làm việc trong Caritas. Tường theo Cha vào văn phòng. Cha mở tủ và đưa cho chàng 100 đô-la và nói:

- Anh đi đổi dùm Cha. Cầm tiền ngoài đường cẩn thận trong thời buổi này.”
- Thưa Cha, con sẽ để tiền vào túi đeo sau lưng. Mà sao Cha biết con mà sai con.
- Anh dậy bên trường Cứu Thế, tôi đã biết anh từ lâu rồi. Thôi anh đi giúp Cha.

Tường đạp xe quanh chợ Bến Thành, thấy mấy bà khoác túi vải đi chậm chậm trên hè phố là chàng biết. Chàng ghé sát hỏi giá của hôm nay. Chàng lại ghé trước ga xe lửa xem giá cả ra sao. Chàng cũng tới đường Phạm Ngũ Lão hỏi giá cả. Cuối cùng chàng đổi với chị Mai ở chợ Bến Thành tại nhà riêng của chị.

Tường để tiền trong túi đeo trên lưng, đi thẳng về văn phòng Cha. Chàng đồ túi tiền ra bàn rồi nói.

- Con đổi được bao nhiêu là đưa Cha bấy nhiêu.
- Tôi biết, vì thế tôi mới nhờ anh.

Cha cầm 15 ngàn đưa cho Tường và nói:

- Tặng anh một chút. Anh để lại địa chỉ, có việc cần tôi cho người kiếm anh. Cách một hai ngày anh đi qua đây, ghé văn phòng tôi.

Từ đây, chàng dần dần nhập vào nghề buôn bán đô-la, ngoài ra còn đổi tiền Franc, mua bán vàng. Đi suốt ngày, quen biết các mối làm ăn, tin tưởng giúp đỡ nhau. Có lần đang ăn cơm có khách đến đổi tiền, Tường ăn vội chén cơm rồi đạp xe đi, chàng cho khách biết giá là bao nhiêu, nếu ưng thuận thì ngồi chờ, chàng sẽ đem tiền về. Chàng lấy công vừa phải nên nhiều người nhờ. Một đôi ngày lại ghé văn phòng Cha. Phải nói là Cha tin tưởng sự thành thật của Tường nên sai Tường đi nhiều lần.

Ngày sinh nhật của Tường, vợ chàng nấu một nồi chè, cả nhà ăn giản dị vậy thôi.

Cũng như mọi ngày, Tường ăn chén cơm rồi lại dắt xe đi. Hôm nay là giữa tháng 5. Chỉ còn một tháng nữa là chàng phải đi trình diện. Chàng thở dài, lo lắng khôn cùng. Trời Phật thương nên từ ngày có xe đạp kiếm ăn cũng được. Có ngày vài chục ngàn, cũng có ngày không được đồng nào. Bán vàng dùm khách thường được khá nhiều tiền công vì khách mỗi lần bán ít nhất từ 5 lạng trở lên. Nhờ đi bán vàng cho khách, Tường mới biết mặt lạng vàng. Trước đó Tường cứ tưởng một lạng vàng phải to lớn lắm, nay nhìn thấy chỉ là 2 miếng rưỡi mỏng dính sát chồng lên nhau. Tường và ngay cả vợ chàng, một phụ nữ cũng không bao giờ lưu ý đến vàng bạc, tiền lương có bao nhiêu thì tiêu bấy nhiêu không để dành. Ngoài tiền lương Thiếu tá, chàng còn đi dạy thêm ở trường Văn Hóa Quân Đội vào buổi tối. Vậy mà nhiều khi còn thiếu hụt nói chi đến để dành.

Tường đạp xe tới ngã Sáu, đang ngờ ngẩn không biết nên rẽ đường nào thì nghe tiếng gọi, chàng dừng xe, thấy Nguyệt, chàng chờ Nguyệt tiến lên, Nguyệt vẫn diện quần áo chỉnh tề, áo thun xanh đậm, váy xếp ly màu trắng, đi xe đạp mini. Nguyệt cười để lộ hàm răng trắng và má lúm đồng tiền. Nguyệt học luật sau Tường một lớp. Trước thì học cùng một chứng chỉ, nhưng Nguyệt bị rớt chứng chỉ thứ ba. Tường học năm thứ tư, thì Nguyệt học lại năm thứ ba. Tường coi Nguyệt như một người tình bé nhỏ và Nguyệt cũng thân thiết với chàng. Từ khi có chàng bên cạnh, có lúc hai người cùng uống chung một ly nước chanh, mỗi người một ống hút ở quán ven đường trước trường Luật, có lần Tường mặc quân phục, đeo lon Đại úy chở Nguyệt trên Vespa của Tường thì sau đó những chàng sinh viên theo đuổi nàng mỗi khi gặp ở trường Luật chỉ mím cười chào hỏi chứ không còn sẵn đón như xưa nữa.

Nguyệt đạp xe lên ngang với Tường và nói: “Sao anh không ghé nhà. Bố mẹ em nhắc anh và lo lắng cho anh.”

- Anh không muốn đến nhà ai, nhờ làm phiền họ. Cho anh gửi lời thăm bố mẹ em.

Với Nguyệt thì thân với nhau đã lâu, từ khi học Chứng chỉ thứ hai. Tường quen thân với gia đình Nguyệt là có lý do. Khi Tường không còn biệt phái nữa, chàng về làm tại Cục An Ninh Quân Đội. Một hôm, Nguyệt dẫn mẹ tới Cục để gặp Tường. Tường mời hai người xuống Câu Lạc Bộ dùng nước ngọt. Được biết trước kia bố Nguyệt có mở lớp dạy đánh máy chữ tại nhà trong mấy năm, nhưng sau đó dẹp tiệm rồi. Nay con trai của ông bà đã được học bổng đi Canada, khi lên máy bay phải có giấy chứng nhận không thiếu thuế. Mẹ Nguyệt nói: “Xin anh giúp đỡ em. Em nó là niềm hy vọng của cả gia đình. Đáng lẽ nhà tôi phải đến gặp anh, nhưng vì ông ấy lo về việc này quá mà bắt ốm. Nhà tôi không quen biết ai, em Nguyệt nói đến tìm anh để xin anh giúp đỡ.”

Tường không biết nói sao. Việc này ngoài khả năng của chàng. Nhưng thấy bà tha thiết và khẩn khoản quá, chàng chỉ biết nói: “Bác để cháu tìm cách giúp đỡ. Có gì cháu sẽ ghé nhà cho bác hay”. Rồi chàng quay qua Nguyệt nói: “Em đưa mẹ về, anh sẽ liên lạc bạn bè xem sao”.

Điều kiện bây giờ là cần xin được một giấy không thiếu thuế. Nhà Nguyệt ở trên đường Lý Thái Tổ thuộc quận Năm. Tường suy nghĩ chợt nhớ đến Đỗ Phan Hạnh. Chàng tìm Hạnh và nói rõ sự việc. Hạnh nói ngay thằng Duy đang làm Trưởng Ty Thuế Vụ quận Năm, mà vào gặp nó là xong. Tường mừng quá, với Duy chàng cũng biết, tính tình Duy cũng tốt, rất vui vẻ với bạn bè.

Tường đến nhà Nguyệt, hẹn với mẹ Nguyệt, soạn đủ giấy tờ cần thiết, ngày mai Tường sẽ đến đón bà vào gặp ông Trưởng Ty Thuế Vụ quận 5. Hy vọng tốt đẹp vì ông Trưởng Ty đó là bạn học của Tường.

Hôm sau Tường chở bà cụ đến Ty thuế Vụ quận 5. Tường xin gặp ông Trưởng Ty và nói rõ là bạn học CVA 59. Một lát sau chính Duy mở cửa phòng và nói: “Vào đây mà, từ khi ra trường hôm nay mới gặp” và Duy hướng về phía mẹ Nguyệt nói: “Mời bác vào trong văn phòng”. Mọi người ngồi vào ghế, sau đó bà cụ trình bày: “Trước kia có mở lớp dạy đánh máy, nhưng mấy năm sau phần vì ít học viên, phần vì ông cụ không khoẻ. Nay con trai được học bổng đi du học Canada. Phi trường cho biết phải có giấy chứng thực không thiếu thuế mới được lên máy bay. Cả nhà tôi trông mong hy vọng đặt vào nó. Mong ông thông cảm giúp đỡ cho”. Duy ghi tên, tuổi, địa chỉ và các chi tiết cần thiết rồi nói với bà cụ: “Bác ra ngoài đợi. Chờ tôi xét hồ sơ.”

Nói xong Duy gọi nhân viên đưa tên tuổi và bảo việc phải làm.

Mọi người ra hết, lúc đó Duy mới nói với Tường: “Thằng Đỗ Phan Hạnh điện

thoại cho tao nói về việc của mày. Tao muốn hỏi riêng mày: Đây có phải là áp phe kiếm tiền không?”

Tường cười: “Bà cụ này tao coi như người thân trong gia đình, không có chuyện tiền nong. Tao lấy danh dự nói với mày là thế.”

“Tao hỏi là hỏi thế thôi, tao tin mày. Giúp đỡ bạn bè được cái gì là tao vui rồi.” Sau đó hai người ngồi ôn lại kỷ niệm xa xưa, những ngày không lo lắng ngoài việc học, những ngày để dành từng đồng để ăn quà.

Ít phút sau thì nhân viên đưa giấy tờ cho Duy ký tên. Ký xong Duy đưa cho Tường và nói: “Việc của mày xong rồi, mày cầm giấy này đưa văn phòng đóng dấu”. Duy bắt tay Tường thật chặt và chúc sức khỏe.

Tường cảm ơn và vô cùng xúc động trước tình cảm bạn bè vẫn thân ái như xưa.

Người mừng nhất là bà cụ. Bà cụ cầm tờ giấy mà hai tay run run. Nỗi lo lắng không ngờ được giải quyết một cách nhẹ nhàng nhanh chóng cũng nhờ vào tình huynh đệ của Tường. Đưa bà cụ về nhà, gặp ông cụ đang ngồi ngóng ở cửa. Bà cụ đưa giấy cho ông cụ. Ông cụ nói: “Cảm ơn cậu, không biết nói gì hơn”. Nguyệt ở trên lầu chạy xuống, cầm tờ giấy và nói: “Để con copy mấy bản”, nói xong Nguyệt nhìn Tường tha thiết, thân ái và biết ơn.

Tường từ già mà trong lòng rất vui vì vừa giúp được gia đình Nguyệt. Đến nay (1975) Nam, em Nguyệt đã học được gần hai năm ở bên Canada.

Trở lại chuyện gặp Nguyệt, đi xe đạp song song, Nguyệt hỏi: “Anh đi đâu, có việc gì gấp không?”

Tường đáp: “Không có việc gì, anh đi lang thang”

Nguyệt nói: “Vậy anh đi theo em”.

Nguyệt đạp xe đến cửa hàng 79, trước kia là tiệm phở 79. Nguyệt nói: “Anh vào xin mua thuốc lá Ruby, họ chỉ bán cho một tube 10 gói thôi, mua xong anh ra đầu đường đợi em”.

Tường mua xong, đi ra đầu đường, Nguyệt vào mua, nàng đem cái duyên cái đẹp ra nũng nịu. Anh chàng bán hàng, bán cho nàng 3 tube, 30 gói. Xong Tường và Nguyệt đem thuốc lá ra bán lại cho người bán lẻ. Lờ 3 tube thuốc. Nguyệt cầm lại tiền vốn của 3 tube thuốc còn tiền lời đưa tất cả cho Tường và nói: “Anh mua quà cho các cháu.” Tường chưa kịp nói câu nào thì Nguyệt đã chạy xe đi. Chàng lảm bảm: “Cám ơn em” rồi thong thả đi mua bánh giò cho mẹ và hai cái bánh dứa mà các con thích.

Tường đến thăm mẹ và suy nghĩ, mẹ tuổi già, sức yếu mà hai con trai sẽ đi tù không biết ngày về. Mẹ chết mà không thấy mặt các con, chắc là mẹ sẽ đau đớn vô cùng. Tường suy nghĩ, trước khi đi tù, chàng sẽ đón mẹ xuống chơi với các cháu vài ngày. Mẹ ăn xong. Mở kim băng ở túi áo trong, lấy ra một ít tiền lẻ đưa cho Tường để mua quà cho các cháu. Tường cảm động nói: “Mẹ ơi, mẹ cất vào túi đi, con cảm ơn mẹ.”

Ngồi một lát, chàng từ biệt mẹ đi về nhà, vừa lúc có khách kiếm chàng để mua đồ-la. Thế là chàng mừng rỡ đạp xe đi luôn. Họ mua 500 đô, chàng dồn tiền vào túi đeo trên lưng và đến địa điểm gần nhất, chàng vào địa điểm dễ dàng vì những người kiểm soát đứng ngoài ngõ đã biết chàng. Chàng mua xong còn lại 20 ngàn, coi như tiền công của chàng. Chàng về giao 500 đô cho bà khách, bà nói cảm ơn và nói sẽ còn nhờ chàng nhiều lần nữa.



Ngày hôm nay đã là ngày 5 tháng 6 rồi, sinh nhật của chàng đã qua một tháng, Tường đi xe đạp đến gần cầu Trương Minh Giảng thì ngưng lại bên này cầu, ghé vào Cẩn, bạn cùng khóa Võ Bị đang ngồi sửa xe cho khách. Chàng ghé tiệm cà phê quen đầu ngõ, mua hai ly cà phê đen đem đến chỗ Cẩn:

- Ngừng tay, uống cà phê này.
- Kiếm đâu được xe đạp vậy?
- Cửa bà má nuôi cho, may mắn quá.
- Ủ, thời buổi này có xe đạp là quý lắm.

Vừa nói, Cẩn vừa nhảy lên xe đi vòng vòng rồi trở lại uống cà phê.

- Để tao vặn lại mấy con ốc cho mày, tay lái này cần phải thay mấy hòn bi. Ngồi đây đi em, chờ tao tu bổ cho chắc ăn.

Cẩn sửa xe cho Tường đến gần trưa mới xong. Tường đi mua hai ổ bánh mì thịt cho hai đứa. Lúc từ giã Cẩn, Tường dúi vào tay bạn ít tiền và nói: Một chút chia xẻ cho nhau ấm lòng.

Cẩn nói: “Xe có gì hư hỏng ghé tao”.

Tường lấy sức phóng mạnh qua cầu, chàng rẽ tay phải, qua trường Cứu Thế, thấy văn phòng Caritas đóng cửa, Tường đi tiếp, nhân nha đi đến đường Lý Thái Tổ lúc nào không hay. Trước sau gì Tường cũng phải ghé thăm bố mẹ Nguyệt một lần.

Chàng dựng xe khóa cẩn thận, vừa lúc ông cụ nhìn thấy chàng, cụ vồn vã, mừng rỡ: “Vào đây anh, cứ nhắc tới anh hoài”. Vừa ngồi xuống ghế thì bà cụ ở trong nhà bước ra : “Nói để anh mừng, chúng tôi vừa nhận được thư của em Nam. Em phải gửi vòng qua Pháp, rồi nhờ người thân từ Pháp gửi về”. Ông cụ tiếp lời: “Nói để anh mừng, em nó đã học xong năm thứ hai. Sang năm học năm thứ ba, em vừa đi học vừa đi làm để có tiền trong ngân hàng thì việc bảo lãnh mới dễ dàng hơn.”

Tường nói mấy câu chung vui với gia đình trong hoàn cảnh này.

Bà cụ ân cần nói: “Nhớ ngày nào nhờ anh xin được giấy không thiếu thuế, em nó mới đi chót lọt, vợ chồng chúng tôi vẫn nhớ ơn anh.”

Bác ơi, con coi hai bác như bố mẹ con, làm được việc gì ích lợi cho hai bác thì chính con cũng rất vui. Chàng đang nói mấy lời thành thật thì Nguyệt trên lầu đi xuống, nàng nói như reo:

- Anh, mấy ngày nay mong anh quá. Trong thư Nam có nhắc đến anh và gửi lời cảm ơn anh.

- Ngày 15 tháng 6 là ngày cuối cùng phải đi trình diện. Con định sáng 15 vào khoảng 11 đến 12 giờ con sẽ đến trình diện tại trường Tabert bên cạnh bưu điện Sài Gòn. Chàng vừa nói vừa xúc động, giọng run mỗi lúc một nhỏ lại. Mọi người đều im lặng không biết nói gì. Nguyệt lắng tai nghe và khẽ nắm lấy bàn tay anh:

- Bố mẹ em, muốn cùng anh ăn một bữa cơm gia đình, anh xem ngày nào cho em biết để em sửa soạn.

- Con nghĩ thời buổi này phải tiết kiệm, lúc này ăn uống đâu còn biết ngon gì. Chỉ là có dịp gặp nhau, nên hai bác cho ăn thì cứ có gì thì con ăn thứ đó, đừng bày vẽ.

Bà cụ hỏi: “Vậy ngày nào tiện cho anh”.

- Con còn phải chạy đi chạy lại xem kiếm thêm được đồng nào hay đồng ấy cho gia đình vì ngày 30-4 con chưa kịp lĩnh lương. Con phải lo mua một cái mũ, giày bata rồi cùng với áo sơ mi, áo len dài tay, ngắn tay, nhuộm nâu hết, xong kiếm một cái túi đen hay nâu đựng vào. Giờ này đầu óc con rối bù, chưa lo được cái gì hết.

Tường nói một mạch, rồi dừng lại nhìn bố mẹ Nguyệt và đôi mắt chàng ngưng lại rất lâu trên khuôn mặt xinh đẹp của Nguyệt lúc này đang tràn đầy nước mắt.

Tường như nói riêng với Nguyệt: “Vậy chiều ngày 13 con đến thăm hai bác”.

Nói xong, Tường từ giã ra về. Ông cụ đứng dậy bắt tay Tường không nói một lời nào. Nguyệt đưa chàng ra trước cửa. Tường cúi xuống mở khóa xe thì nghe Nguyệt nói nhỏ: “Ngày mai, 2 giờ chiều, anh đợi em trước cửa trường Gia Long”.

Tường khẽ nói: “Anh nhớ.”

Ngày kế tiếp, Tường dậy sớm, lau chùi xe Vespa và Honda. Hai đứa con thức dậy ra ngồi xem bố làm việc. Chàng nhìn hai con, lòng dào dạt thương yêu. Chàng lau chùi rất kỹ hai cái xe và biết rằng đây là lần cuối cùng chàng trông thấy và đụng chạm vào chúng vì không có tiền mua xăng và có khi còn phải bán đi để lấy tiền nuôi con. Chàng biết chắc là tương lai chúng phải đổi chủ. Lau xong, Tường ăn cơm cùng vợ con, sau đó Tường tắm gội sạch sẽ rồi dắt xe đạp ra đi. Thấy hãy còn sớm, Tường tạt vào chỗ Cần sửa xe để điếm tin xem bạn nào thoát được, bạn nào kẹt lại. Chàng rất buồn vì đa số các bạn quân nhân cũng như dân sự đều kẹt lại và cũng sẽ lâm than như cuộc đời chàng.

Chàng nghĩ đến cái hẹn với Nguyệt, chàng hồi hộp, nôn nóng như hồi trẻ mới biết yêu. Chàng tự nhận là rất thương yêu Nguyệt, chàng thấy hợp với nàng từ đời sống tinh thần đến văn chương trong cõi nhân sinh. Chàng thấy Nguyệt có những suy nghĩ sâu sắc về đời sống và sẵn sàng hy sinh, yêu hết mình.

Chàng tới chỗ hẹn sớm hơn, chàng muốn tỏ rõ sự tôn trọng người bạn gái, không để nàng phải đứng đợi. Chàng cũng không phải đợi lâu, Nguyệt đến, nàng mặc áo đầm dài tới đầu gối, màu xanh da trời điểm hoa trắng. Chàng nhớ lần đầu tiên nhìn thấy Nguyệt mặc áo đầm này trong trường Luật. Chàng đã nhìn thật lâu và kêu lên “đẹp quá”. Lúc đó hai người chỉ mới biết nhau, chưa thân thiết. Nguyệt thấy Tường khen một cách thành thực và thái độ trang nghiêm nàng quay lại mỉm cười: “Cảm ơn anh”. Và từ đấy hai người thân nhau và yêu nhau như một định mệnh. Tường thì rụt rè vì nghĩ rằng mình đã có gia đình rồi.

Nguyệt trái lại yêu say đắm, nàng xa dần nhóm học chung, có mấy chàng sinh viên sẵn sóc nàng. Hôm nào không thấy Tường lại lấy tài liệu học là nàng thấy nhớ bâng khuâng.

Nguyệt đạp xe đến trước mặt Tường: “Đi theo em.”

Tường để cho nàng đi trước rồi chạy xe theo sau. Tường không muốn người bên đường chú ý đến chàng đang được hạnh phúc đi song song với một cô gái đẹp. Nguyệt đi dọc theo đường Yên Đổ, đến đầu đường Trần Quang Khải, nàng rẽ vào một cư xá và dừng lại trước căn nhà quét vôi trắng, lấy chìa khóa mở cửa, đem xe đạp vào trong

nhà, Tường riu ríu làm theo. Nguyệt khóa cửa và giải thích: “Căn nhà này là của người anh họ, ông ấy là không quân, trước khi đem cả gia đình vào căn cứ chờ máy bay đi, anh ấy đem chìa khóa đưa cho bố em để muốn lấy gì thì lấy, nhưng bố em đâu còn thiết gì.”

Nguyệt mở tủ lạnh thấy có nước ngọt, có trái cây. Nàng nghĩ chẳng muốn ăn. Nàng dắt Tường đi quanh nhà, từ phòng khách sang nhà bếp, phòng máy đưa con nít, đồ chơi, xe lửa, game để đầy sàn nhà, nàng kéo Tường đẩy cửa một phòng lớn bên cạnh tủ lạnh và nói: “Đây là phòng ngủ của anh chị em.”

Tường thấy phòng ngủ ngăn nắp, gối chăn còn sạch sẽ thơm tho. Nàng kéo Tường ngồi xuống bên giường và nói: “Sao anh không nói gì?”

Tường cười: “Em muốn anh nói gì? Bên em anh thấy hồi hộp và sung sướng quá”.

Nguyệt kéo gối nằm ngả xuống giường: “Anh nằm xuống đây với em. Mình ở với nhau đến tối.”

Tường nằm xuống cạnh Nguyệt, nàng kéo gối cho Tường và ngồi dậy cởi áo đầm gấp lại cẩn thận để lên đầu giường, nàng kéo tấm drap phủ lên thân hình lúc này chỉ còn quần áo lót màu xanh biếc, đẹp vô cùng.

Nàng nói: “Anh cởi quần áo gấp lại kéo chốc nữa nhau hết.”

Tường lại riu ríu làm theo. Nàng khẽ nói: “nằm xuống đây với em”. Nàng kéo drap đắp cho cả hai người.

Cả hai nằm im, lắng nghe tiếng hát từ xa vọng lại, tiếng hát Thanh Lan: “Kiếp nào có yêu nhau . Thì xin tìm đến mai sau. Hoa xanh kia chưa nở. Tình xanh kia chưa lo sợ...” Nguyệt sẽ hát theo rồi nàng nói, giọng đầy nước mắt: “Thì xin tìm đến mai sau” Chúng mình làm gì còn có mai sau. Nguyệt thì thầm: “Hai bài thơ của Minh Đức Hoài Trinh mà Phạm Duy phổ nhạc là hai tuyệt đỉnh của bà, nghe sao mà buồn bã thương đau”. Rồi Nguyệt sẽ hát: “Đừng bỏ em một mình. Trời lạnh quá sao anh đành bỏ em.” Nguyệt khóc oà lên, nước mắt đầm đìa. Một lát nàng nói: “Em xin lỗi anh, cho em khóc vì em biết không còn lần nào em được khóc bên anh nữa.”

Tường đau đớn và thương Nguyệt vô cùng, chàng kéo Nguyệt vào ngực chàng, lấy tay xoa lưng nàng và nói: “ Tội nghiệp em tôi; thật là thiệt thòi cho em.”

Nàng nói: “Tội nghiệp thì có thể. Nhưng tại sao anh lại nói thiệt thòi cho em. Em tự nguyện yêu anh, tự nguyện tất cả.”

Rồi Nguyệt thì thào: “Minh hôn em đi.”

Tường nhẹ nhàng ôm lấy khuôn mặt Nguyệt vào hai bàn tay, chàng hôn lên mái tóc, hôn lên trán, hôn lên đôi mắt còn thấy vệt mặn của nước mắt và chàng tìm xuống đôi môi, chàng lặng lẽ hôn rất lâu, ngửi rõ mùi thơm của sáp son, Chàng hôn xuống cổ và cởi áo nit ngực, chàng úp mặt vào ngực Nguyệt, ngửi thấy mùi thơm nồng nàn của da thịt quyến rũ vô cùng.

Nguyệt khẽ nói : “Yêu em đi”. Và nàng cởi quần lót. Tường cũng vội cởi quần và quần lót Nguyệt. Chàng nghe Nguyệt rên nhẹ, chàng càng thấy hứng khởi chinh phục nàng. Chàng rất nhẹ nhàng êm thấm đi sâu vào người nàng. Nguyệt rên lên, hai tay xiết chặt lưng chàng. Tường vừa yêu vừa hôn lên mặt lên môi Nguyệt. Tiếng rên khe khẽ của Nguyệt khiến Tường cảm thấy hai người như bay bổng, một sự rung động hết sức lạ lùng chạy khắp thân thể, Nguyệt khẽ rên từng chập và nói: “Anh ơi! Anh ơi”. Tường lại ôm chặt lấy Nguyệt và đi sâu vào người nàng. Một lúc lâu sau, Tường khẽ nằm nghiêng, ôm lấy ngực Nguyệt. Lúc đó chàng mới nhìn thấy trên ngực Nguyệt bên trái có một vết son tươi thắm nhỏ bằng móng tay út, đỏ rực rỡ trên ngực trắng hồng xinh đẹp, chàng ghé môi xuống hôn. Nguyệt lấy tay ghì đầu chàng vào ngực và hỏi.

- Anh thấy vết son lạ không?

Tường ngẫm nghĩ một lúc rồi trả lời: “Đó là chiếc lá bàng đỏ rơi trên đôi một buổi sáng mùa xuân.”

“Ôi anh của em là một thi sĩ, em sẽ nhớ mãi câu nói này của anh”. Nguyệt nói xong là nhắm mắt lại, vẻ mặt sung sướng đi vào giấc ngủ. Tường kéo drap đắp cho người yêu, lúc đó chàng mới có thời gian ngắm kỹ thân thể người yêu, hai đùi thon dài trắng đẹp, khép lại, da bụng căng mịn. Tường nghĩ đến phút ân ái đã qua là một trời hạnh phúc. Nguyệt thở nhẹ nhàng đi vào giấc ngủ ngon. Tường nằm xuống bên cạnh và cảm thấy bay trong không khí mùi thơm da thịt của Nguyệt và Tường chìm trong không khí ngọc ngà đó.

Hai người ngủ được một lúc lâu, Tường thức dậy trước, đang ngẫm nhìn Nguyệt thì Nguyệt mở mắt, nàng lấy hai tay ôm lấy má Tường: “Yêu em đi”

Trong lòng Tường cũng đang muốn ân ái một lần nữa, được lời Nguyệt nói. Tường ôm ái nằm trên người Nguyệt, chàng từ tốn và muốn yêu thật lâu, muốn cho Nguyệt hưởng trọn vẹn sự ân ái.

Lần ân ái này cả hai người quấn lấy nhau như không muốn rời nhau ra. Niềm hạnh phúc ân ái khiến hai người rời nhau ra rồi lại vội vàng ôm lấy nhau cho đến khi

Nguyệt nhìn thấy ánh đèn điện hắt vào phòng, nàng tiếc rẻ nói: “Mình phải về thôi anh ơi”.

Khi hai người ra khỏi nhà thì đèn đường cũng đã bật sáng. Nguyệt khóa cửa xong nói với Tường: “Anh để em đi khuất đầu đường rồi anh hãy đi. Đừng đi theo em nữa, nếu không em sẽ khóc mất”

Tường làm đúng theo lời yêu cầu của Nguyệt. Chàng đạp xe từ từ và nghĩ đến những phút ân ái vừa qua, chàng cảm thấy rất hạnh phúc, sung sướng. Nhưng đột nhiên Tường cũng thấy lo lắng. Đúng, chàng lại bật thốt lên: “Tội nghiệp em tôi”. Phải, tội nghiệp quá đi chứ. Nếu Nguyệt có thai trong hoàn cảnh này thì làm sao nuôi con và nói sao với bố mẹ. Tường nghĩ đến đây chỉ biết thở dài: “Tội nghiệp em tôi.”



Những ngày kế tiếp, ngoài việc thu xếp nhà cửa, đón bà nội đến chơi với các cháu, dặn dò vợ những điều cần thiết, chàng mua một ít phong bì, phía ngoài bì có vẽ hình nước VN, nếu trường hợp được viết thư về nhà, chàng lấy kim đục một lỗ trên bản đồ, ở nhà sẽ biết đại khái chàng đang ở đâu. Chàng cho biết có những người bạn là Hạ sĩ quan chỉ đi học tập ngắn hạn, họ sẽ ghé nhà, cần gì nói với họ, và chàng cũng đã dặn bạn bè.

Những ngày còn lại chàng cố gắng kiếm thêm được đồng nào hay đồng ấy thì càng tốt.

Thảm thoát đã đến ngày 13 tháng 6, buổi sáng, chàng ở nhà chơi với các con và chờ khách đến đổi tiền hoặc vàng. Vào lúc chiều, chàng dắt xe đi, dặn vợ không ăn cơm nhà, đến bạn có việc. Chàng đi một vòng xem có mối gì không, khoảng 5 giờ chiều, chàng đến nhà ba má Nguyệt.

Mọi người đang chờ chàng, ân cần đón tiếp khiến Tường rất cảm động.

Nguyệt bày thức ăn lên bàn, hai món mà chàng rất thích. Cải chua và thịt đông. Canh cua rau cải ăn với cà. Món tráng miệng là bánh chuối. Chàng ăn thật tình không khách sáo.

Chuyện trong bữa cơm nhắc đến đi trình diện học tập, mọi người đều lo lắng. Tường nói sang chuyện vui đề cập tới việc bảo lãnh trong tương lai, cũng phải vài năm nữa. Có hy vọng thì mới sống được.

Khi ra về, ông cụ ôm lấy Tường chúc mạnh khỏe, may mắn. Bà cụ gói bánh chuối bảo đem về cho cháu. Tường cảm ơn và Nguyệt tiễn chân chàng. Trời đã tối và

ánh đèn cũng le lói. Nguyệt thấy ngỡ vắng, ôm chặt lấy Tường. Hai người hôn nhau. Nguyệt nói: “Mấy hôm nay em đã có kinh, anh yên tâm nhé. Em cũng yên tâm. Nói mạnh với anh, chứ em cũng thấy lo. Có rồi, em cũng an lòng, hết thiệt thòi cho em nhé.” Nói xong Nguyệt lại ôm lấy Tường, hôn chàng không muốn dứt.

Tường lên xe đi, quay đầu lại vẫn thấy Nguyệt đứng đó. Chàng biết là Nguyệt đang khóc. Chàng nói một mình “Tội nghiệp em tôi!”

Suốt buổi sáng ngày 15, chàng ở nhà với vợ con. Những điều cần nói hai vợ chồng đã nói với nhau rồi. Chàng bế đứa con gái vào lòng, xoa đầu đứa con trai, vợ chàng ngồi bên cạnh nước mắt lưng tròng. Mẹ chàng xuống chơi mấy hôm nay đang bế thằng Út, đôi mắt già hoen lệ. Mẹ nói: “Không phải mấy tháng đâu con ơi, những người ở lại miền Bắc sau 54 đã bị đẩy lên mạn ngược cả mấy chục năm.”

Đến 10:30 sáng, bố vợ đưa chàng ra ngõ, vợ chàng bế thằng thứ hai, tay dắt đứa con gái đi theo. Thuê chiếc xích lô máy, hai bố con đi. Tường vội vàng nắm tay vợ, hôn hai con rồi lên xe ngồi bên cạnh bố vợ. Xe chạy, chàng còn quay lại nhìn, chàng thấy hai con đưa tay vẫy. Xe đến bưu điện, bố vợ trả tiền xe, và ghé hàng thuốc lá mua cho con rể mấy gói Ruby. Chàng đứng cạnh bố vợ một lúc rồi nói: “Thôi con đi, cậu trông nom các cháu dùm con.” Bước qua đường, dừng quay lại nhìn bố vợ, lúc đó chàng mới để ý sau lưng bố vợ là Nguyệt đang ngồi trên xe đạp, tay đang vẫy vẫy chàng. Chàng vẫy lại một lát rồi quay lưng đi vào cổng trường. Chàng nghĩ thầm: “Bắt đầu những ngày khổ nhục của người lính thua trận.”

Cuối đường là ngục tù!

*Phạm Trọng Sách
Viết xong ngày 2 tháng 3 năm 2021*